

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện Chương trình khuyến nông giai đoạn 2019-2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Quyết định số 09/QĐ-HĐND ngày 11/3/2024 về thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện Chương trình khuyến nông giai đoạn 2019-2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức giám sát trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Khuyến nông tỉnh, 05 huyện, thành phố gồm: Ba Bể, Bạch Thông, Chợ Đồn, Na Rì, thành phố Bắc Kạn và giám sát gián tiếp thông qua việc xem xét báo cáo của Sở Tài chính và UBND các huyện: Chợ Mới, Ngân Sơn, Pác Nặm. Kết quả giám sát như sau:

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG, PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH KHUYẾN NÔNG ĐỊA PHƯƠNG; HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu, đề xuất, phê duyệt Chương trình khuyến nông địa phương

Thực hiện Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông (*sau đây gọi là Nghị định số 83/2018/NĐ-CP*); Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh về ban hành quy định, nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn (*sau đây gọi là Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND*); căn cứ chủ trương, định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và nhu cầu thực tiễn của sản xuất, thị trường, kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định Chương trình khuyến nông địa phương; từ năm 2019 - 2024, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 04 quyết định phê duyệt, bổ sung Chương trình khuyến nông giai đoạn¹. Tuy nhiên, việc tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Chương trình khuyến nông địa phương cho từng giai đoạn còn chậm: Nghị định số 83/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ tháng 7/2018, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia có văn bản số 727/KN-TCHC ngày 24/9/2018 về việc hướng dẫn triển khai Nghị định 83/2018/NĐ-CP trong đó nêu rõ “*Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông đã quy định đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ, phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương. Nghị định này đã được xây dựng với nguyên tắc khi có hiệu lực là thực hiện ngay mà không cần ban hành thông tư hướng dẫn về chuyên*

¹ Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 về việc phê duyệt Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2019-2021; Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 về việc bổ sung danh mục Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2019-2021; Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 về việc phê duyệt Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2024; Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 về việc phê duyệt bổ sung Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2024.

ngành” nhưng đến tháng 6/2019, UBND tỉnh mới phê duyệt Chương trình khuyến nông cấp tỉnh giai đoạn 2019-2021, không phê duyệt Chương trình khuyến nông của cấp huyện, dẫn đến các địa phương không có căn cứ xây dựng kế hoạch khuyến nông hằng năm để tổ chức thực hiện theo quy định. Giai đoạn 2022-2024, theo quy định, Chương trình khuyến nông giai đoạn phải được xây dựng từ năm 2021 để làm cơ sở cho các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch khuyến nông năm 2022² nhưng đến cuối tháng 01/2022, UBND tỉnh mới phê duyệt Chương trình khuyến nông cấp tỉnh giai đoạn 2022-2024, đến tháng 5/2023 mới phê duyệt bổ sung Chương trình khuyến nông cấp huyện giai đoạn 2022-2024, dẫn đến các đơn vị, địa phương chậm triển khai thực hiện, do đó đã ảnh hưởng tới một số mô hình có tính chất thời vụ.

Giai đoạn 2019-2024, UBND tỉnh đã phê duyệt 50 mô hình khuyến nông, cơ bản các mô hình khuyến nông đã phù hợp với nhu cầu thực tiễn, thị trường và chủ trương, kế hoạch phát triển nông nghiệp của tỉnh³, tuy nhiên còn có mô hình khuyến nông chưa thật sự gắn với định hướng những sản phẩm chủ lực, sản phẩm nông nghiệp quan trọng cần ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm của tỉnh⁴; có mô hình được phê duyệt nhưng chưa có định mức kinh tế kỹ thuật nên thiếu cơ sở để thực hiện⁵; có mô hình không có khả năng nhân rộng vì người dân chỉ được khai thác lâm sản phụ, không được khai thác gỗ trồng nên không khuyến khích được người dân⁶; có mô hình được phê duyệt nhưng chưa phù hợp với quy định tại Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ⁷.

2. Về xây dựng kế hoạch khuyến nông hằng năm

Hằng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phê duyệt kế hoạch, dự toán chi tiết thực hiện Chương trình khuyến nông do Trung tâm Khuyến nông tỉnh chủ trì thực hiện; UBND các huyện, thành phố chưa xây dựng kế hoạch khuyến nông hằng năm⁸; huyện Na Rì và thành phố Bắc Kạn ban hành quyết định phê duyệt Chương trình khuyến nông giai đoạn 2023-2025 nhưng chưa đảm bảo đúng thời gian và thẩm quyền theo quy định⁹.

3. Công tác hướng dẫn, kiểm tra thực hiện

² Theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP quy định việc xây dựng kế hoạch khuyến nông hằng năm và dự toán kinh phí gửi cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông ở địa phương trước ngày 30/9; cơ quan thẩm định nội dung, dự toán kinh phí và trình UBND cùng cấp trước ngày 15/11; UBND các cấp phê duyệt hoặc phân cấp cho cơ quan trực thuộc phê duyệt kế hoạch khuyến nông trước ngày 30/11.

³ Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh về ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

⁴ Mô hình trồng cỏ voi của huyện Ba Bể.

⁵ Mô hình tía thưa rừng trồng để chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng gỗ lớn do các huyện thực hiện.

⁶ Mô hình khoanh nuôi, tái sinh, làm giàu rừng tự nhiên nghèo kiệt có trồng bổ sung bằng cây bản địa hướng tới quản lý rừng bền vững do Trung tâm Khuyến nông tỉnh thực hiện.

⁷ Mô hình trồng thử nghiệm giống lạc L27, L29 của huyện Pác Nặm chưa đúng với tính chất của mô hình trình diễn là nhằm áp dụng tiến bộ kỹ thuật, tiến bộ quản lý có quy mô phù hợp để làm mẫu nhân ra diện rộng.

⁸ Huyện: Bạch Thông, Chợ Đồn, Ba Bể, Chợ Mới, Pác Nặm, Ngân Sơn.

⁹ Theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP thì thẩm quyền phê duyệt Chương trình khuyến nông địa phương thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, thành phố.

Trong giai đoạn 2019-2024 Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ kiểm tra việc thực hiện mô hình khuyến nông trên địa bàn tỉnh lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hằng năm, chưa xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề về khuyến nông, chưa kịp thời hướng dẫn để tháo gỡ những khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện. Do đó, UBND các huyện, thành phố chỉ báo cáo tiến độ thực hiện mô hình khuyến nông trên địa bàn lồng ghép trong Báo cáo tiến độ sản xuất nông lâm nghiệp hằng tháng gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT và Trung tâm Khuyến nông tỉnh để tổng hợp, theo dõi và chỉ đạo mà chưa xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết theo định kỳ hoặc khi kết thúc chương trình khuyến nông.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG GIAI ĐOẠN 2019-2024

Từ năm 2019-2024, Chương trình khuyến nông của tỉnh được chia làm 02 giai đoạn, đã phê duyệt được 59 nội dung, gồm: 25 nội dung do Trung tâm Khuyến nông tỉnh thực hiện (*trong đó: 18 mô hình; 07 nhiệm vụ tập huấn, thông tin tuyên truyền*) và 34 nội dung do các huyện, thành phố thực hiện (*trong đó: 32 mô hình khuyến nông, 02 nhiệm vụ tập huấn*). Tổng kinh phí ngân sách nhà nước phê duyệt thực hiện Chương trình khuyến nông là 20.768,663 triệu đồng, trong đó: Ngân sách cấp tỉnh là 8.697,335 triệu đồng, ngân sách huyện là 12.071,328 triệu đồng. Kinh phí đối ứng của người dân là 9.449,848 triệu đồng.

Đến thời điểm giám sát, đã hoàn thành 29/59 nội dung, bằng 49,2%, đang thực hiện 17/59 nội dung, bằng 28,8%; không thực hiện 13/59 nội dung, bằng 22%. Tổng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện là 9.034,85 triệu đồng, bằng 43,5%. Ngoài ra, Trung tâm Khuyến nông quốc gia giao Trung tâm Khuyến nông tỉnh thực hiện 05 nội dung gồm: 01 dự án; 05 nhiệm vụ tập huấn, thông tin tuyên truyền với tổng kinh phí thực hiện là 5.267 triệu đồng. Kết quả cụ thể như sau:

1. Giai đoạn 2019-2021

a) Trước khi UBND tỉnh phê duyệt Chương trình khuyến nông giai đoạn 2019-2021:

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động tham mưu thực hiện một số mô hình khuyến nông của năm 2019¹⁰ như: Mô hình trồng thử nghiệm một số giống lúa mới, lạc mới, mô hình nuôi cá rô phi thâm canh theo hướng an toàn sinh học (*cá rô phi đơn tính và cá diêu hồng*),....

Qua giám sát cho thấy: Đối với mô hình trồng thử nghiệm một số giống lạc mới thực hiện năm 2020 trên địa bàn xã Quang Thuận, huyện Bạch Thông khoảng 1.000 m² và xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn với tổng diện tích hơn 4.000 m², sau khi kết thúc hỗ trợ mô hình không duy trì và nhân rộng được do người dân chưa mạnh dạn đầu tư chi phí ban đầu để áp dụng kỹ thuật, thực hiện phương thức canh tác như đã được hướng dẫn, hiện nay người dân lại chuyển sang trồng giống lạc đỏ bản địa, một số hộ dân không áp dụng kỹ thuật đã được tập huấn mà sử dụng phương thức canh tác truyền thống, theo phong tục tập quán địa phương. Mô hình

¹⁰ Quyết định số 64/QĐ-SNN ngày 29/01/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt kế hoạch dự toán chi tiết thực hiện chương trình sự nghiệp kinh tế về Khuyến nông năm 2019.

nuôi cá rô phi thâm canh theo hướng an toàn sinh học (*cá rô phi đơn tính và cá diêu hồng*) tại thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn không duy trì và nhân rộng được.

b) Sau khi UBND tỉnh phê duyệt Chương trình khuyến nông giai đoạn 2019-2021:

Ngày 07/6/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 921/QĐ-UBND về việc phê duyệt Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2019-2021 và Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 về việc bổ sung danh mục chương trình Khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2019-2021 gồm 17 nội dung, trong đó: 12 mô hình khuyến nông, 05 nhiệm vụ tập huấn, thông tin tuyên truyền; dự kiến tổng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện là 3.174,996 triệu đồng. Giai đoạn này UBND tỉnh không phê duyệt Chương trình khuyến nông cấp huyện, không có văn bản hướng dẫn xây dựng Chương trình khuyến nông giai đoạn và các huyện, thành phố không đăng ký thực hiện.

** Đối với Chương trình khuyến nông do cấp tỉnh thực hiện:* Có 10 mô hình đã hoàn thành; 02 mô hình không thực hiện được. Về tập huấn, thông tin tuyên truyền: 03 nhiệm vụ đã hoàn thành, 02 nhiệm vụ không thực hiện do không cân đối được nguồn kinh phí. Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2019-2021 là 1.846,9 triệu đồng, đạt 58,2% kế hoạch.

Qua giám sát cho thấy, có mô hình khuyến nông triển khai thành công và bước đầu được nhân rộng có hiệu quả như: Mô hình tận dụng tiềm năng mặt nước trên sông và hồ chứa nuôi cá trong lồng bè thực hiện năm 2020 tại 03 hộ dân xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể và thực hiện năm 2021 tại xã Kim Lư, huyện Na Rì. Nhưng cũng còn nhiều mô hình sau khi nghiệm thu, kết thúc mới chỉ duy trì, việc nhân rộng còn rất hạn chế, có mô hình đã phê duyệt nhưng không thực hiện. Kết quả cụ thể như sau:

- Về lĩnh vực trồng trọt: 02/04 mô hình không thực hiện được do không cân đối được nguồn kinh phí¹¹; kinh phí thực hiện dự án lớn, người dân không đủ kinh phí đối ứng thực hiện dự án¹²; 02/04 mô hình còn lại có duy trì, nhân rộng.

- Về lĩnh vực chăn nuôi: 03/03 mô hình đã hoàn thành nhưng đều không nhân rộng được do chi phí đầu tư ban đầu lớn, các hộ chăn nuôi trên địa bàn có quy mô nhỏ, nguồn vốn hạn chế¹³; do khó khăn trong tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, thời gian nuôi lâu nên người dân lại chuyển hướng chăn nuôi¹⁴.

Qua giám sát mô hình chăn nuôi lợn địa phương quy mô gia trại đảm bảo vệ sinh môi trường có sử dụng máy chế biến thức ăn chăn nuôi đa năng trên địa bàn xã Trần Phú, huyện Na Rì thực hiện năm 2021 do Trung tâm Khuyến nông tỉnh thực hiện, mua 04 máy chế biến thức ăn chăn nuôi đa năng, giá mua

¹¹ Mô hình chuyển giao giống mới và kết nối bao tiêu sản phẩm cây có củ (*Khoai tây, Dong riêng*).

¹² Mô hình sản xuất rau an toàn trong nhà lưới gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

¹³ Mô hình chuyển giao công nghệ chăn nuôi theo hướng hữu cơ, xử lý chất thải trong chăn nuôi thực hiện tại trang trại chăn nuôi lợn của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Nam, tổ 1A, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn

¹⁴ Mô hình chăn nuôi vịt bầu cổ xanh có thời gian nuôi lâu hơn so với giống vịt lai, giá bán cũng không cao hơn.

máy khoảng 9,8 triệu đồng/máy¹⁵, mô hình đang được duy trì thực hiện, nhưng không nhân rộng.

- Về lĩnh vực thủy sản: Mô hình nuôi trồng thủy sản thâm canh theo hướng an toàn sinh học đã hoàn thành nhưng chỉ duy trì, không nhân rộng do thời gian qua giá thức ăn công nghiệp tăng cao, không khuyến khích người dân mở rộng quy mô thực hiện.

- Về lĩnh vực lâm nghiệp: 03/03 mô hình đã hoàn thành nhưng không nhân rộng được do thực hiện trên rừng tự nhiên nghèo kiệt, người dân chỉ được khai thác lâm sản phụ, không được khai thác gỗ trồng¹⁶, cây trồng lâu năm mới cho thu hoạch¹⁷ nên người dân không tiếp tục đầu tư vật tư, phân bón và chăm sóc sau khi kết thúc hỗ trợ; do quỹ đất để trồng hạn hẹp¹⁸.

* *Đối với Chương trình khuyến nông do huyện thực hiện:* Mặc dù tỉnh không phê duyệt Chương trình khuyến nông cấp huyện, nhưng có 03/08 huyện, thành phố đã chủ động triển khai thực hiện các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, gồm: Huyện Ba Bể, huyện Bạch Thông, thành phố Bắc Kạn.

Qua giám sát cho thấy, một số chương trình, mô hình khuyến nông do cấp huyện thực hiện đang được duy trì và phát triển tốt, như chương trình cải tạo cây cam, quýt; trồng mới cây mơ vàng, cây cam sành của huyện Bạch Thông.

* *Đối với nhiệm vụ khuyến nông do Trung tâm Khuyến nông quốc gia giao:* Trung tâm Khuyến nông tỉnh thực hiện dự án Xây dựng mô hình trồng cây dược liệu gắn với tiêu thụ sản phẩm ở một số tỉnh phía Bắc với quy mô 26 ha (*gồm: 09 ha cây hà thủ ô đỏ và 17 ha cây cát sâm*), thời gian thực hiện từ năm 2019-2021 tại các xã Yên Thịnh, Phương Viên, huyện Chợ Đồn; xã Địa Linh, Yên Dương, huyện Ba Bể; xã Hiệp Lực, Vân Tùng, huyện Ngân Sơn. Đến năm 2020, do cây Hà thủ ô không phù hợp với điều kiện khí hậu trên địa bàn nên Trung tâm Khuyến nông tỉnh đã không thực hiện trồng cây này; đối với cây Cát sâm, đạt tỷ lệ sống trung bình 92%, cây sinh trưởng và phát triển bình thường. Đồng thời, đã thực hiện tập huấn cho các hộ dân trong mô hình: 16 lớp, 183 người tham gia; tập huấn ngoài mô hình 9 lớp, 360 người tham gia; tổng kinh phí thực hiện dự án là 3.664,5 triệu đồng. Sau khi kết thúc dự án năm 2021, các hộ dân tham gia mô hình tiếp tục duy trì chăm sóc, quản lý, bảo vệ đối với diện tích đã trồng cây mà không nhân rộng thêm diện tích; tại thời điểm giám sát do cây chưa đủ thời gian sinh trưởng, phát triển nên chưa đánh giá được hiệu quả của dự án.

2. Giai đoạn 2022-2024

¹⁵ Nhà nước hỗ trợ 70%: 6,86 triệu đồng; người dân đối ứng 30%: 2,94 triệu đồng.

¹⁶ Mô hình khoanh nuôi, tái sinh, làm giàu rừng tự nhiên nghèo kiệt có trồng bổ sung bằng cây bản địa hướng tới quản lý rừng bền vững tại thôn Khuổi Giã, huyện Chợ Đồn thực hiện từ năm 2019, trồng khoảng 06 ha cây dổi trên đất rừng với 05 hộ dân tham gia. Tại thời điểm giám sát, chỉ còn 02 hộ dân duy trì mô hình, cây dổi phát triển bình thường.

¹⁷ Mô hình chuyên giao công nghệ thâm canh một số loài cây mọc nhanh, cây bản địa cho gỗ lớn nhằm từng bước thay thế cây gỗ nguyên liệu năng suất thấp bằng loài cây gỗ lớn có giá trị kinh tế cao.

¹⁸ Mô hình trồng cây dược liệu dưới tán rừng, liên kết giữa các nhóm hộ với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 về việc phê duyệt Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2024, Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 về việc phê duyệt bổ sung Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2024 gồm 42 nội dung, trong đó: 38 mô hình khuyến nông, 04 nội dung tập huấn, thông tin tuyên truyền. Dự kiến tổng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện là 17.593,667 triệu đồng. Kinh phí người dân đối ứng là 9.449,848 triệu đồng.

Kết quả thực hiện có: 13 mô hình đã hoàn thành, 16 mô hình đang triển khai thực hiện, 09 mô hình không thực hiện. Về tập huấn, thông tin tuyên truyền: 03 nội dung đã hoàn thành, 01 nội dung đang thực hiện. Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2022-2024 là 7.187,95 triệu đồng, đạt 40,9% so với kế hoạch.

a) Chương trình khuyến nông do cấp tỉnh thực hiện:

UBND tỉnh phê duyệt tổng số 08 nội dung khuyến nông, trong đó: 06 mô hình khuyến nông, 02 nhiệm vụ thông tin tuyên truyền. Dự kiến tổng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện là 5.522,339 triệu đồng, người dân đối ứng là 6.616,728 triệu đồng.

Kết quả thực hiện có: 01 mô hình đã hoàn thành nhưng chỉ duy trì, không nhân rộng, 05 mô hình đang triển khai thực hiện. Về thông tin tuyên truyền: 01 nội dung đã hoàn thành, 01 nội dung đang thực hiện. Tổng kinh phí thực hiện là 3.292,64 triệu đồng. Qua giám sát cho thấy:

- Mô hình luân canh lạc - ngô ngọt theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm thực hiện năm 2023 trên địa bàn xã Quang Thuận, huyện Bạch Thông có tổng diện tích là 1,38 ha với 19 hộ tham gia trồng giống lạc lai. Tuy nhiên, đến nay chỉ còn 08/19 hộ đang duy trì thực hiện mô hình, các hộ còn lại không duy trì. Nhìn chung, việc duy trì và nhân rộng mô hình là khó khăn do giống lạc lai mặc dù có năng suất cao nhưng thị trường ưa chuộng lạc đỗ giống bản địa hơn, giá bán cũng cao hơn.

- Mô hình chăn nuôi thâm canh, vỗ béo bò thịt (*giống bò lai*) thực hiện năm 2023 tại tổ Phiêng My, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn, có 02 hộ tham gia, nhưng đến nay chỉ duy trì được 01 hộ, do giá bán thịt bò thương phẩm trên thị trường giảm nên người dân không tiếp tục đầu tư.

- Mô hình nuôi cá lồng thương phẩm (*cá Nheo Mỹ*), nâng cao giá trị cho người nuôi trồng thủy sản thực hiện giai đoạn 2023-2024 tại xã Văn Minh, huyện Na Rì đến nay cá đã nuôi được 10 tháng, trọng lượng trung bình 1,4 - 1,5 kg/con, cá phát triển tốt, tuy nhiên để mô hình được duy trì và nhân rộng có hiệu quả, cần xem xét thị trường đầu ra ổn định cho sản phẩm.

- Mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây dược liệu (*cây Khôi nhung tía*) với tổng diện tích 18 ha thực hiện giai đoạn 2022-2024. Đến nay, đã trồng được 15,4 ha trên địa bàn các huyện: Ba Bể, Bạch Thông, Pác Nặm, tỷ lệ cây sống đạt trên 90%, mô hình hiện đang thực hiện nên chưa đánh giá được hiệu quả.

b) Chương trình khuyến nông do cấp huyện thực hiện:

UBND tỉnh phê duyệt 34 nội dung khuyến nông, trong đó: 32 mô hình khuyến nông, 02 nhiệm vụ tập huấn. Dự kiến tổng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện là 12.071,328 triệu đồng, người dân đối ứng là 2.833,12 triệu đồng.

Kết quả thực hiện: Trong 32 mô hình được giao, đã hoàn thành 12 mô hình; đang thực hiện 11 mô hình; 09 mô hình không thực hiện. Về tập huấn: 02/02 nội dung đã hoàn thành. Tổng kinh phí thực hiện là 3.895,32 triệu đồng.

Qua giám sát cho thấy, có mô hình bước đầu có hiệu quả kinh tế như: Mô hình tổ chức quản lý sản xuất rau an toàn thực hiện tại xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, người dân áp dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật để trồng các loại rau với quy mô khoảng 1.000 m², sản xuất theo hướng hàng hóa, thị trường đầu ra ổn định. Một số mô hình đang triển khai, cây sinh trưởng và phát triển tốt như: Mô hình trồng thâm canh cây mơ vàng thực hiện giai đoạn 2023-2025 tại phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn; mô hình trồng mới cây hồng không hạt trên địa bàn các xã: Quảng Khê, Hoàng Trĩ, Thượng Giáo, huyện Ba Bể thực hiện trong 02 năm 2023-2024, kế hoạch giao 15 ha, tại thời điểm giám sát đã trồng được 13,38 ha.

Tuy nhiên, nhiều mô hình sau khi kết thúc mới chỉ được duy trì, việc nhân rộng còn hạn chế, thậm chí không duy trì; kết quả cụ thể như sau:

- Mô hình tổ chức quản lý sản xuất rau an toàn thực hiện tại xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, sau khi kết thúc hỗ trợ, người dân không thực hiện đúng quy trình sản xuất, dẫn đến không hiệu quả, nguyên nhân do trình độ nhận thức của người dân hạn chế, mặc dù đã được tập huấn kỹ thuật nhưng vẫn áp dụng phương thức canh tác truyền thống.

- Có mô hình sau khi nghiệm thu, người dân duy trì thực hiện, không nhân rộng như: Mô hình thâm canh cải tạo cây chè trên địa bàn 02 xã: Mỹ Phương, Chu Hương, huyện Ba Bể, kế hoạch giao 23 ha thực hiện từ năm 2023-2024. Tại thời điểm giám sát, diện tích trồng cây đạt được 14,57 ha. Sau khi nghiệm thu kết thúc, hiện mô hình đang được duy trì, tuy nhiên việc nhân rộng gặp khó khăn do không có diện tích đất để trồng cây.

- Mô hình trồng mới cây hồng không hạt LT-1 trên địa bàn huyện Na Rì đang triển khai thực hiện từ năm 2023-2024, đến nay huyện đã thực hiện trồng mới được 59,05 ha/100 ha kế hoạch được tỉnh phê duyệt, tiến độ thực hiện chậm do tỉnh ban hành quyết định phê duyệt chương trình khuyến nông giai đoạn chậm (*Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 12/5/2023*) và đầu năm 2024, luật Đấu thầu mới có hiệu lực, các bộ, ngành trung ương ban hành văn bản hướng dẫn chậm, dẫn đến bị quá thời vụ gieo trồng, chăm sóc cây sau khi thực hiện xong các thủ tục đấu thầu mua sắm giống, vật tư, phân bón.

- Mô hình chọn lọc và phát triển giống gà Mông thực hiện trên địa bàn huyện Chợ Đồn, dự toán kinh phí được giao là 208,5 triệu đồng, gồm: Ngân sách nhà nước là 164,9 triệu đồng, người dân đối ứng là 43,6 triệu đồng, tiến độ thực hiện chậm, kế hoạch giao từ năm 2023 đến năm 2024, nhưng hiện mô hình đang ở giai đoạn đầu là chọn giống hậu bị với 110 con gà trống, mái.

- Mô hình tía thưa rừng trồng để chuyển hoá rừng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng gỗ lớn trên địa bàn huyện Na Rì, huyện Ba Bể dự kiến thực hiện từ năm 2023 nhưng chuyển sang năm 2024 do chưa có hướng dẫn cụ thể về định mức kinh tế kỹ thuật tía thưa đối với rừng gỗ mỡ, quế.

- Có 09 mô hình khuyến nông không thực hiện, gồm: 04 mô hình giao huyện Chợ Mới¹⁹ do trên địa bàn huyện đang triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và hơn 40 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất với chính sách hỗ trợ từ 80-95%, cao hơn so với cơ chế hỗ trợ từ Chương trình khuyến nông, nên không khuyến khích các hộ dân đăng ký tham gia; 02 mô hình giao huyện Bạch Thông do trùng với mô hình đã sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện²⁰; 01 mô hình giao huyện Ngân Sơn²¹ do bên liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm (*Công ty TNHH Việt Nam Misaki*) không cung ứng được giống kiệu cho người dân; 01 mô hình giao thành phố Bắc Kạn do không có diện tích mặt nước phù hợp để chăn nuôi cá²²; 01 mô hình giao huyện Ba Bể do không bố trí được nguồn kinh phí²³.

* Ngoài ra, Trung tâm Khuyến nông tỉnh phối hợp với các Viện nghiên cứu thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện 02 dự án, gồm:

- Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I chủ trì thực hiện dự án Xây dựng mô hình nuôi cá Diêu hồng trên sông/hồ đạt chứng nhận VietGap tại xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể; xã Kim Lư và xã Văn Lang huyện Na Rì với quy mô 675m³, thời gian thực hiện từ năm 2022-2024. Hiện dự án đang được thực hiện, bước đầu có hiệu quả và được một số hộ dân nhân rộng như tại xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể và xã Văn Lang huyện Na Rì.

- Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng chủ trì thực hiện mô hình sấy và bảo quản ván bóc gỗ rừng trồng quy mô nhóm hộ tại thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn và xã Bằng Thành, huyện Pác Nặm với quy mô 20 hộ, thời gian thực hiện từ năm 2022 - 2023. Mô hình đã đầu tư, lắp đặt 02 dây chuyền sấy và bảo quản ván bóc gỗ rừng trồng, công suất đạt từ 12-15m³ ván bóc/ngày đêm; sản lượng ván bóc xuất khẩu tăng 20%, hiệu quả kinh tế tăng 15% so với phương pháp truyền thống. Sản lượng ván bóc thành phẩm được sấy và bảo quản đạt trung bình từ 1.000-1.500m³/năm/mô hình; giúp các hộ dân chủ động được thời gian sản xuất, khắc phục tình trạng phụ thuộc vào thời tiết, nâng cao hiệu suất làm việc, năng suất lao động, giảm thời gian nông nhàn và người dân có thu nhập ổn định quanh năm. Hiện tại mô hình đang được duy trì, không nhân rộng do chi phí mua dây chuyền lớn (*giá mua dây chuyền sản xuất khoảng 01 tỷ đồng*), người dân không đủ kinh phí mua sắm.

(Có số liệu chi tiết theo Phụ lục số I, II, III đính kèm)

¹⁹ Mô hình thâm canh, cải tạo cây cam, quýt đảm bảo ATTP; Mô hình cấp giấy chứng nhận VietGap cho cây mơ và cây chè trung du; Mô hình thâm canh cải tạo chè Trung du; Mô hình thâm canh cải tạo, chè Shan tuyết, chè trung du.

²⁰ Mô hình chăn nuôi dê sinh sản theo hình thức nuôi nhốt, mô hình chăn nuôi lợn bản địa sinh sản bán chăn thả.

²¹ Mô hình hỗ trợ trồng cây kiệu.

²² Mô hình nuôi cá lồng thương phẩm.

²³ Mô hình vỗ béo trâu bò.

3. Việc triển khai, ứng dụng các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong thực hiện các mô hình khuyến nông

Việc phối hợp tổ chức, triển khai các đề tài, dự án khoa học với công tác khuyến nông chưa được thường xuyên, sâu rộng. Trong giai đoạn 2019-2024 chỉ có thành phố Bắc Kạn đã thực hiện ứng dụng, nhân rộng 03 mô hình từ 02 dự án khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp để triển khai trên địa bàn, cụ thể như sau:

- Mô hình thâm canh, cải tạo cây mơ vàng già cỗi thực hiện từ năm 2021-2023; mô hình trồng thâm canh cây mơ vàng thực hiện năm 2023: Cả 02 mô hình trên được nhân rộng từ Dự án ứng dụng khoa học công nghệ trong tuyển chọn cây ưu tú và phát triển cây mơ vàng tại tỉnh Bắc Kạn được công nhận năm 2021. Sau khi triển khai, cây mơ vàng già cỗi được thâm canh, cải tạo ra hoa sai quả nhiều hơn, cây phát triển tốt, ít bị sâu bệnh. Tuy nhiên, một số cây trồng lâu năm, bộ cây già cỗi kém phát triển, khi áp dụng biện pháp thâm canh, cải tạo không đem lại hiệu quả cao, một số cây không có khả năng phục hồi. Đối với diện tích trồng mới cây mơ vàng sinh trưởng và phát triển tốt.

- Mô hình tổ chức quản lý sản xuất rau an toàn thực hiện từ năm 2022-2023 được nhân rộng từ Dự án Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau tại thành phố Bắc Kạn. Qua thực hiện mô hình giúp người dân áp dụng quy trình kỹ thuật sản xuất rau an toàn, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

4. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh ban hành quy định, nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn

Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND quy định 05 nội dung chi gồm: Chi bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo; chi thông tin tuyên truyền; chi xây dựng và nhân rộng mô hình; chi khác. Qua giám sát cho thấy, hoạt động khuyến nông địa phương chủ yếu mới tập trung vào 02 nội dung xây dựng mô hình và thông tin tuyên truyền.

Việc áp dụng mức hỗ trợ theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh tại cấp huyện và cấp tỉnh không thống nhất: Các huyện, thành phố áp dụng cơ chế hỗ trợ 100% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình trình diễn ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn; hỗ trợ 70% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình trình diễn ở địa bàn trung du, miền núi. Tuy nhiên, Trung tâm Khuyến nông tỉnh áp dụng một mức chung ở tất cả các địa bàn trong toàn tỉnh, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 70%, người dân đối ứng tối thiểu 30%. Dẫn đến có sự so sánh, thắc mắc của người dân khi tham gia thực hiện mô hình khuyến nông giữa cấp tỉnh và cấp huyện.

Về nguồn kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp của tỉnh, huyện để thực hiện chương trình khuyến nông, tuy nhiên do nguồn ngân sách còn hạn hẹp nên không đảm bảo kinh phí thực hiện. Có huyện đã lồng ghép nguồn vốn chương

trình mục tiêu quốc gia để thực hiện chương trình khuyến nông²⁴, tuy nhiên nhiều huyện chưa lồng ghép các nguồn kinh phí để thực hiện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Sau khi Nghị định số 83/2018/NĐ-CP có hiệu lực, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình khuyến nông giai đoạn và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo quy định.

Việc thực hiện các chương trình khuyến nông từng bước giúp người dân nâng cao kiến thức, thay đổi phương thức sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với liên kết, bao tiêu sản phẩm, nâng cao chất lượng, giá trị hàng hóa, thu nhập cho người dân, góp phần vào ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Một số mô hình triển khai thành công và bước đầu được nhân rộng có hiệu quả như mô hình tận dụng tiềm năng mặt nước trên sông và hồ chứa nuôi cá trong lồng bè tại xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể và xã Kim Lư, huyện Na Rì, một số chương trình, mô hình khuyến nông do cấp huyện thực hiện đang được duy trì và phát triển tốt, như chương trình cải tạo cây cam, quýt; trồng mới cây mơ vàng, cây cam sành của huyện Bạch Thông...

2. Tồn tại, hạn chế

Quy trình triển khai thực hiện hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh chưa đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông. Cụ thể:

- UBND tỉnh không phê duyệt Chương trình khuyến nông giai đoạn 2019-2021 của cấp huyện, dẫn đến các địa phương không có căn cứ xây dựng kế hoạch khuyến nông hằng năm để tổ chức thực hiện; chậm phê duyệt Chương trình khuyến nông giai đoạn, phần nào ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Chương trình khuyến nông của các đơn vị, địa phương.

- Việc lựa chọn địa điểm thực hiện mô hình còn dàn trải, cùng một nội dung nhưng thực hiện ở nhiều địa điểm khác nhau, dẫn đến khó khăn trong thực hiện, kiểm tra, giám sát. Một số mô hình khuyến nông được phê duyệt chưa thực sự xuất phát từ nhu cầu thực tiễn; chưa bám sát vào định hướng phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực có thế mạnh của tỉnh, thiếu cơ sở để thực hiện. Việc lựa chọn mô hình khuyến nông có cả mô hình thử nghiệm là chưa phù hợp với quy định tại Nghị định 83/2018/NĐ-CP. Còn có sự nhầm lẫn giữa khái niệm mô hình khuyến nông với việc hỗ trợ người dân trong thực hiện đề án, kế hoạch phát triển nông nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt; việc xây dựng các mô hình khuyến nông không có quy định cụ thể về quy mô cho phù hợp để thực hiện, dẫn đến nhiều mô hình thực hiện có quy mô lớn, không đúng với mục tiêu của mô hình là trình diễn và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ để nhân rộng mô hình²⁵.

²⁴ Huyện Bạch Thông.

²⁵ Theo Quyết định 816/QĐ-UBND ngày 12/5/2023, huyện Na Rì thực hiện mô hình trồng cây hồng không hạt LT1, kế hoạch tính giao là 50 ha/năm, kết quả thực hiện năm 2023 là 35,22 ha, năm 2024 là 23,83 ha. Huyện Ba Bể:

- Tại thời điểm giám sát, đã hoàn thành 23/50 mô hình khuyến nông, trong đó: Số mô hình được nhân rộng là 10 mô hình (*chiếm 20%*), không nhân rộng là 13 mô hình (*chiếm 26%*); 11 mô hình không thực hiện (*chiếm 22%*). Nhiều mô hình khuyến nông thực hiện không nhân rộng được, chủ yếu là duy trì, thậm chí không duy trì được, số mô hình không thực hiện được còn lớn (*chiếm 22%*) cho thấy việc rà soát, đề xuất, thẩm định, phê duyệt mô hình khuyến nông còn hạn chế, dẫn đến chưa đáp ứng được mục tiêu Chương trình khuyến nông đã đề ra.

- Việc áp dụng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với hoạt động khuyến nông giữa cấp tỉnh và cấp huyện không thống nhất theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, dẫn đến có sự so sánh và gây khó khăn cho người dân khi đối ứng thực hiện mô hình khuyến nông giữa cấp tỉnh và cấp huyện; chưa lồng ghép các nguồn vốn để nhân rộng các mô hình đã thành công, dẫn đến hiệu quả của việc nhân rộng mô hình chưa cao.

- Công tác kiểm tra, hướng dẫn còn hạn chế, chưa tổ chức đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp hàng năm tại địa phương theo quy định.

- Cơ sở vật chất thực hiện hoạt động khuyến nông còn nhiều khó khăn, Trại giống thủy sản và Vườn ươm Nà Pài được đưa vào hoạt động từ năm 2006, đến nay đã xuống cấp nhưng chưa được cải tạo, sửa chữa để đảm bảo hoạt động²⁶.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan:

- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP chưa quy định cơ chế ràng buộc để duy trì, nhân rộng mô hình nên đa số người dân không thực hiện ngay sau khi kết thúc hỗ trợ.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa có hướng dẫn cụ thể về nội dung, quy mô mô hình khuyến nông theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông, dẫn đến khó khăn cho địa phương trong thực hiện²⁷.

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2024, nhưng hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương còn chậm, dẫn đến các huyện bị quá thời vụ gieo trồng, chăm sóc cây sau khi thực hiện xong đấu thầu mua giống cây, vật tư, phân bón.

Mô hình thâm canh cải tạo cây chè, kế hoạch tình giao là 23 ha, kết quả thực hiện là 14,57 ha; Mô hình thâm canh cải tạo cây hồng không hạt, kế hoạch tình giao là 15 ha, kết quả thực hiện là 5,025 ha; Mô hình trồng mới cây hồng không hạt, kế hoạch tình giao là 15 ha, kết quả thực hiện là 13,38 ha.

²⁶ Ngày 28/3/2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 513/QĐ-UBND về việc tổ chức lại Trung tâm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong đó sáp nhập Trại giống thủy sản, Vườn ươm Nà Pài vào phòng Kế hoạch - Kỹ thuật thuộc Trung tâm Khuyến nông tỉnh.

²⁷ Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định: “*Nội dung, quy mô, định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng và nhân rộng mô hình thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*”.

- Do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, dịch bệnh, giá cả thị trường, làm tăng chi phí đầu tư, không khuyến khích người dân tham gia nhân rộng mô hình trong thực tiễn.

- Đất canh tác của các hộ dân chủ yếu nhỏ lẻ, manh mún, tận dụng xen canh dẫn đến khó khăn trong việc trong lựa chọn địa điểm thực hiện mô hình và hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm, phần nào ảnh hưởng đến tính bền vững và khả năng nhân rộng của mô hình. Thiếu lao động địa phương do thanh niên trong độ tuổi lao động đi xuất khẩu lao động hoặc đi làm việc tại các công ty.

- Trình độ và khả năng tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật của một số hộ dân còn hạn chế, trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, ngại thay đổi tập quán sản xuất cũ. Một số hộ dân chưa tuân thủ hợp đồng liên kết, còn tình trạng bán sản phẩm ra ngoài thị trường khi được giá.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Do công tác tham mưu xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh Chương trình khuyến nông giai đoạn, xây dựng kế hoạch khuyến nông hàng năm chưa kịp thời; rà soát chưa kỹ lưỡng, việc đề xuất, thẩm định lựa chọn một số mô hình chưa thực sự gắn với điều kiện thực tế, nhưng vẫn được phê duyệt, dẫn đến không triển khai thực hiện được²⁸.

- Chưa tham mưu, hướng dẫn lồng ghép các nguồn vốn để nhân rộng các mô hình khuyến nông. Công tác phối hợp giữa cơ quan chuyên môn với các cấp chính quyền địa phương trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình khuyến nông chưa được thường xuyên, hiệu quả.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Đoàn ĐBQH tỉnh

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hướng dẫn quy mô của mô hình khuyến nông theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông, làm cơ sở cho các địa phương đảm bảo thực hiện thống nhất.

2. Đối với UBND tỉnh

- Quan tâm chỉ đạo, định hướng đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh; phê duyệt Chương trình khuyến nông của địa phương đảm bảo bám sát định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và nhu cầu thực tiễn của sản xuất, thị trường; đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

²⁸ Mô hình trồng cỏ voi của huyện Ba Bê chưa thật sự bám sát vào những sản phẩm chủ lực của tỉnh, các sản phẩm nông nghiệp quan trọng cần khuyến khích; mô hình trồng cây chè LDP1 và chè Shan tuyết ở huyện Ba Bê không có đủ diện tích để nhân rộng; mô hình tía thưa rừng trồng để chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn chưa có định mức thực hiện tía thưa rừng trồng đối với gỗ mỡ, quế,....

- Chỉ đạo rà soát, ban hành hướng dẫn, bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông làm cơ sở cho các đơn vị, địa phương thực hiện các mô hình khuyến nông theo quy định.

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh, việc thực hiện kế hoạch khuyến nông đang theo phương thức giao nhiệm vụ, chưa thực hiện theo phương thức đặt hàng, nên thiếu tính cạnh tranh để nâng cao chất lượng trong thực hiện kế hoạch khuyến nông hằng năm. Do đó, đề nghị xem xét, quyết định hoặc phân cấp cho cơ quan trực thuộc giao nhiệm vụ cho tổ chức khuyến nông địa phương thực hiện kế hoạch khuyến nông theo phương thức đặt hàng để nâng cao chất lượng trong hoạt động khuyến nông.

- Quan tâm bố trí kinh phí cho các hoạt động khuyến nông tại địa phương theo phân cấp; xem xét, bố trí kinh phí cải tạo, sửa chữa Trại giống thủy sản và Vườn ươm Nà Pài để đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Trung tâm Khuyến nông tỉnh.

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hằng năm tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp tại địa phương.

- Chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp quan tâm, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện và nhân rộng mô hình khuyến nông sau khi đã được đánh giá, nghiệm thu hiệu quả.

3. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu, đề xuất xây dựng Chương trình khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, lựa chọn các nội dung, nhiệm vụ khuyến nông địa phương đảm bảo xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của sản xuất, thị trường và bám sát vào chủ trương, định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh; lựa chọn các mô hình trình diễn phải có quy mô phù hợp và có thể nhân ra diện rộng.

- Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện, chuyển giao và nhân rộng các đề tài, chương trình, dự án, mô hình nông nghiệp đã được nghiệm thu khoa học trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương chủ động lồng ghép nguồn vốn các Chương trình MTQG để hỗ trợ người dân triển khai nhân rộng các mô hình khuyến nông hiệu quả.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch khuyến nông của Trung tâm Khuyến nông tỉnh và các huyện, thành phố để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại đơn vị, địa phương.

- Hằng năm, tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm và định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết chương trình khuyến nông, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hoạt động khuyến nông, chuyển giao công

nghệ trong nông nghiệp tại địa phương theo quy định. Đối với dự án do Trung tâm Khuyến nông quốc gia giao đã thực hiện nghiệm thu kết thúc, chỉ đạo các đơn vị, địa phương có liên quan, tiếp tục theo dõi, đánh giá hiệu quả để nhân rộng trong thực tiễn.

4. Đối với Trung tâm Khuyến nông tỉnh

- Tham mưu, đề xuất chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và hằng năm về khuyến nông phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Lựa chọn các nội dung, nhiệm vụ khuyến nông địa phương đảm bảo xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của sản xuất, thị trường và bám sát vào chủ trương, định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh; lựa chọn các mô hình trình diễn phải có quy mô phù hợp và có thể nhân ra diện rộng; căn cứ vào các quy hoạch về phát triển cây trồng, vật nuôi để lựa chọn địa điểm xây dựng các mô hình khuyến nông phù hợp, tập trung, tránh dàn trải. Đối với dự án do Trung tâm Khuyến nông quốc gia giao đã nghiệm thu kết thúc, đề nghị tiếp tục theo dõi, đánh giá hiệu quả để nhân rộng trong thực tiễn.

- Thực hiện định mức hỗ từ ngân sách nhà nước đối với các mô hình khuyến nông đảm bảo thống nhất trong toàn tỉnh theo đúng quy định tại Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh.

- Chủ động tham mưu, hướng dẫn các huyện, thành phố xây dựng, đề xuất Chương trình khuyến nông đảm bảo phù hợp. Tăng cường phối hợp với UBND cấp huyện, phòng Nông nghiệp và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện trong triển khai thực hiện Chương trình khuyến nông địa phương, trong nhân rộng các mô hình khuyến nông đã thực hiện có hiệu quả.

5. Đối với UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch khuyến nông hằng năm và tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng quy định; Chủ động xây dựng Chương trình khuyến nông giai đoạn tiếp theo trình tỉnh phê duyệt đảm bảo sát với nhu cầu thực tiễn và thế mạnh của địa phương.

- Chủ động bố trí kinh phí theo phân cấp để thực hiện Chương trình khuyến nông đã được UBND tỉnh phê duyệt. Lòng ghép nguồn vốn các chương trình MTQG để hỗ trợ người dân nhân rộng các mô hình khuyến nông đảm bảo hiệu quả.

- Phối hợp triển khai thực hiện các dự án, mô hình khuyến nông trên địa bàn; chỉ đạo chuyển giao, nhân rộng các mô hình đã thực hiện có hiệu quả vào sản xuất đại trà tại địa phương.

6. Đối với HĐND các huyện, thành phố

Tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ khuyến nông tại địa phương.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện Chương trình khuyến nông giai đoạn 2019-2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ;
- Ban Dân vận Tỉnh uỷ;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ;
- Thành viên Ban KT-NS;
- LĐ các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
- Trung tâm Khuyến nông tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, Yên.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Trịnh Tiến Dũng